

Số: 135/QĐ-THCSXNT

Nà Tấu, ngày 31 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công khai giao dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường Trung học cơ sở xã Nà Tấu

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn vào Quyết định số: 36/QĐ-PGDĐT, ngày 28 tháng 03 năm 2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên phủ về việc Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THCS xã Nà Tấu

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.



Trần Minh Hải

Nà Tấu, ngày 31 tháng 03 năm 2025

NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Căn cứ quyết định số 36/QĐ-PGDĐT, ngày 28 tháng 03 năm 2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên phủ về việc Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025.

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 của đơn vị

Hôm nay ngày 31 tháng 03 năm 2025 tại phòng hội đồng trường THCS xã Nà Tấu

Thành phần gồm có ;

1. Bà : Trần Minh Hải – Chức vụ : Hiệu trưởng – Người chịu trách nhiệm công khai

2. Ông : Nguyễn Việt Anh - Kế toán

3. Bà : Lương Thị Chum - Trưởng ban TTND

4. Ông : Vũ Ngọc Thắng - Thư ký nhà trường

5. Cùng toàn thể CBGVNV nhà trường

Đã tiến hành niêm yết công khai số liệu Dự toán giao ngân sách năm 2025

Thời gian niêm yết : Từ ngày 31 tháng 03 đến ngày 30 tháng 04 năm 2025

Địa điểm niêm yết : Phòng Hội đồng trường THCS xã Nà Tấu và trên cổng thông tin điện tử nhà trường;

Biên bản lập xong vào hồi 14 giờ ngày 31 tháng 03 năm 2025 đã được thông qua các thành viên cùng nghe và nhất trí .

HIỆU TRƯỞNG	KẾ TOÁN	TRƯỞNG BAN TTND	THƯ KÝ
			
Trần Minh Hải	Nguyễn Việt Anh	Lương Thị Chum	Vũ Ngọc Thắng

Số: 36 /QĐ - PGDDĐT

Điện Biên Phủ, ngày 28 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ vào Quyết định số 2536/QĐ-UBND, ngày 18/12/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách thành phố Điện Biên Phủ năm 2025;

Căn cứ thông báo số 66/TB-TCKH ngày 27/03/2025 của phòng Tài chính Kế Hoạch thành phố Điện Biên Phủ về việc thẩm định phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025 (Đợt 3);

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Phòng Giáo dục – Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Số tiền bằng số: 6.493.486.000 đồng

(Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn./.)

(Chi tiết kèm theo phụ lục 01)

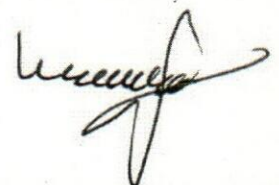
Điều 2. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Thủ trưởng, kế toán, Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- KBNN Điện Biên;
- Lưu VT. 

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Hồng

UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI TIẾT NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: *36* /QĐ-PGDĐT, ngày 28/ 03 /2025
của Phòng Giáo dục – Đào tạo thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên trường	Mã quan hệ ngân sách	Tổng giao điều hành	kinh phí tự chủ (13)	Kinh phí không tự chủ (12)	Ghi chú
	Sự nghiệp Giáo dục		6.493.486.000	2.119.600.000	4.373.886.000	
I	Sự nghiệp mầm non - 071		2.000.700.000	852.700.000	1.148.000.000	
1.1	Trường MN Hoa Ban	1029634	199.000.000	-	199.000.000	Chi sửa chữa nhỏ
1.2	Trường MN Noong Bua	1031212	148.100.000	148.100.000		chi lương, chi khác
1.3	Trường MN Hoa Hồng	1029778	98.000.000	98.000.000		chi lương, chi khác
1.4	Trường MN Hoa Mai	1031111	147.700.000	147.700.000		chi lương, chi khác
1.5	Trường MN Hoa Sen	1118308	99.900.000	99.900.000		chi lương, chi khác
1.6	Trường MN Võ Nguyên Giáp	1096030	199.000.000	50.000.000	149.000.000	Chi sửa chữa nhỏ, chi lương, chi khác
1.7	Trường MN Tà Cáng	1115344	210.000.000	210.000.000		chi lương, chi khác
1.8	Trường MN xã Mường Phăng	1115443	450.000.000	-	450.000.000	Chi sửa chữa nhỏ
1.9	Trường MN số 1 xã Pá Khoang	1105673	99.000.000	99.000.000		chi lương, chi khác
1.10	Trường MN số 2 xã Pá Khoang	1124553	350.000.000	-	350.000.000	Chi sửa chữa nhỏ
II	Sự nghiệp Tiểu học 072		2.483.300.000	827.300.000	1.656.000.000	
2.1	Trường TH Bế Văn Đàn	1029638	50.000.000	50.000.000		chi lương, chi khác
2.2	Trường TH Tà Cáng	1095977	479.000.000	-	479.000.000	Chi mua sắm
2.3	Trường TH số 2 Nà Nhạn	1095976	597.000.000	99.000.000	498.000.000	Chi mua sắm, chi lương, chi khác
2.4	Trường TH số 1 Nà Nhạn	1095975	279.600.000	98.600.000	181.000.000	Chi sửa chữa nhỏ, chi lương, chi khác
2.5	Trường TH Nam Thanh	1029632	647.800.000	149.800.000	498.000.000	Chi mua sắm, chi lương, chi khác
2.6	Trường TH Noong Bua	1031115	99.300.000	99.300.000		chi lương, chi khác
2.7	Trường TH Võ Nguyên Giáp	1096007	132.000.000	132.000.000		chi lương, chi khác
2.8	Trường TH Hà Nội_DBP	1029788	99.000.000	99.000.000		chi lương, chi khác

2.9	Trường T'H số 2 Pá Khoang	1095991	99.600.000	99.600.000		chi lương, chi khác
III	Sự nghiệp THCS 073		2.009.486.000	439.600.000	1.569.886.000	
3.1	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	1095956	493.800.000	194.800.000	299.000.000	Chi sửa chữa nhỏ, chi lương, chi khác
3.2	Tr. TH - THCS Thanh Minh	1129729	99.800.000	99.800.000		chi lương, chi khác
3.3	Trường THCS Mường Thanh	1029780	275.000.000	75.000.000	200.000.000	Chi sửa chữa nhỏ, Chi lương, chi khác
3.4	Tr. TH-THCS Thanh Trường	1129726	70.000.000	70.000.000		chi lương, chi khác
3.5	Trường THCS xã Nà Tấu	1095955	125.700.000	-	125.700.000	Chi sửa chữa nhỏ
3.6	Sự nghiệp THCS Tại vp (Nguồn sửa chữa tài sản chưa phân bổ 2 tỷ)	1032086	945.186.000		945.186.000	
	<i>CT: Duyệt, sửa chữa trường THCS Mường Thanh</i>		<i>945.186.000</i>		<i>945.186.000</i>	Sửa chữa tài sản 2562a/UBND-TCKH ngày 9/9/2024